

**DIỄN ĐÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, XUẤT KHẨU GỖ,  
LÂM SẢN NĂM 2018- THÀNH CÔNG, BÀI HỌC KINH NGHIỆM; GIẢI  
PHÁP BỨT PHÁ NĂM 2019**

**PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU GỖ BỀN VỮNG,  
CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

**Đỗ Thị Bạch Tuyết**

Tổng giám đốc Công ty cổ phần WOODLAND

**I. TỔNG QUAN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VIỆT NAM**

Trong năm 2018, kim ngạch xuất khẩu lâm sản đạt 9,38 tỷ USD, trong đó gỗ và sản phẩm gỗ đạt gần 8,91 tỷ USD tăng 16,81 % so với kim ngạch năm 2017. Với kim ngạch như trên, gỗ đã trở thành ngành hàng xuất khẩu (XK) đứng hàng thứ 6 của Việt Nam, chiếm 6% thị phần đồ gỗ thế giới, thứ 2 ở châu Á và là số 1 ở khu vực ASEAN.

Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tháng 1 đầu năm 2019 đạt 0,952 tỷ USD, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt gần 851 triệu USD, tăng 10,2 % so với cùng kỳ năm 2017, chiếm 70,23% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ toàn ngành. Như vậy, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của nước ta tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ, liên tục đạt đỉnh cao mới so với cùng kỳ những năm trước đó. Nếu tính cả thị trường quốc nội với giá trị sản phẩm khoảng 1,78 tỉ USD, ngành khai thác và chế biến gỗ đóng góp cho doanh số quốc gia năm 2018 là trên 12 tỉ USD. Tạo việc làm cho hơn 420.000 lao động với năng suất bình quân ước khoảng 23.000 USD/người/năm.

Đây thực sự là những con số biết nói, và đáng biểu dương cho sự đóng góp không ngừng nghỉ của cộng đồng doanh nghiệp ngành chế biến gỗ. Mặc dù, ngành chế biến gỗ nước ta đang trên đà tăng trưởng mạnh mẽ nhưng cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn. Trước những khó khăn đó, đòi hỏi ngành chế biến gỗ cần có những thay đổi, nhằm bảo đảm cho sự phát triển mang tính bền vững.

## **II. THÁCH THỨC CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ**

### **2.1. Chính sách pháp luật chưa có nhiều ưu đãi riêng cho ngành công nghiệp chế biến gỗ**

Trong nhiều năm qua, Woodland cũng như các doanh nghiệp ngành sản xuất, chế gỗ được coi là đầu ra ổn định của gỗ rừng trồng, tạo việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo cho nhiều tỉnh, địa phương. Điều đáng nói, chế biến lâm sản có nhiều đóng góp tích cực như vậy những vẫn chưa nhận được nhiều ưu đãi như các ngành nghề chế biến nông, thủy sản.

Theo quy định của Luật Thuế số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn về thuế TNDN quy định ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản sẽ được hưởng 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng tại địa bàn khó khăn và thuế suất 15% trong suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Do vậy, trường hợp doanh nghiệp có phát sinh thu nhập từ hoạt động chế biến lâm sản (nguyên vật liệu đầu vào từ gỗ cao su, gỗ bạch đàn, gỗ thông, gỗ keo...) không thuộc các trường hợp được ưu đãi thuế TNDN theo hoạt động chế biến nông sản, thủy sản...

### **2.2. Doanh nghiệp phải chịu nhiều loại thuế phí bất hợp lý.**

Nhiều doanh nghiệp không chỉ riêng Woodland nhận thấy UBND Quận Hải An đưa ra văn bản thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch

vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng là bất hợp lý.

Trong đó có nêu:

“Quy định đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu:

- Đối với container 20feet là 250.000 đồng/cont
- Đối với container 40feet là 500.000 đồng/cont”

Với mức thu như quy định như trên thì năm 2017, Woodsland trung bình xuất/ nhập 60cont/ tháng loại 40feet, ước tính chi phí phát sinh gần 400 triệu đồng. Woodsland nhận thấy đây là quy định không hợp lý, phí chồng phí và là gánh nặng cho doanh nghiệp.

### **2.3. Thời gian làm việc của người lao động còn hạn chế so với các nước trong khu vực**

Căn cứ theo Điều 106 Bộ Luật Lao động năm 2012 quy định giờ làm thêm của NLD không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong một ngày. Nếu làm việc theo tuần thì tổng giờ làm bình thường và làm thêm không quá 12 giờ một ngày, không quá 30 giờ mỗi tháng và không vượt quá 200 giờ mỗi năm, trường hợp đặc biệt không quá 300 giờ.

Tuy nhiên, trong khu vực, như Trung Quốc 36 giờ/tháng, Lào 45 giờ/tháng, Indonesia 56 giờ/tháng, Singapore 72 giờ/tháng, Malaysia 104 giờ/tháng, Campuchia và Philippines không khống chế.

Việc cắt giảm thời gian làm thêm là một chính sách nhân văn, văn minh nhưng trên thực tế cách nhận thức của người lao động còn hạn chế, cũng như khan hiếm nguồn nhân lực tay nghề, chất lượng cao nên không thể làm việc đạt yêu cầu trong khung giờ được hạn chế như hiện tại. Trong khi đó, người lao động phổ thông hiện có mức thu nhập thấp, đa số có mục tiêu là tăng thu nhập nên họ cũng mong muốn làm thêm giờ để có tiền để trang trải cho sinh hoạt gia đình. Do

vậy, tự bản thân người lao động cũng muốn làm thêm giờ. Nếu doanh nghiệp không bố trí làm thêm giờ thì ngoài giờ họ vẫn tự tìm kiếm các công việc làm thêm khác để tăng thu nhập. Vì vậy, làm thêm giờ vừa đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của người sử dụng lao động, vừa đáp ứng được nhu cầu tăng thu nhập của người lao động.

Chính vì vậy, cần có chính sách nới lỏng khung giờ làm thêm để cả người sử dụng lao động và người lao động được thỏa thuận thêm về thời gian làm thêm.

#### **2.4. Khan hiếm nguồn nguyên liệu gỗ**

Đông đảo doanh nghiệp sản xuất khác trong ngành chế biến gỗ gập đang phải khó khăn rất lớn trong việc thu mua nguyên liệu mà nguyên nhân chính là do thương lái trên thị trường thu mua mạnh mẽ để xuất đi nước ngoài dưới dạng nguyên liệu thô.

Một phần do nhiều nước trong khu vực đã có chính sách thắt chặt nguồn nguyên liệu từ rừng. Đặc biệt như Lào, Campuchia, Myanmar, Ấn Độ, Trung Quốc,..., dẫn đến tình trạng thiếu hụt gỗ nguyên liệu trong khu vực một cách rõ rệt, làm gia tăng áp lực cạnh tranh gỗ nguyên liệu đầu vào tại các nước có ngành công nghiệp chế biến gỗ phát triển.

Một số các thương lái và rất nhiều doanh nghiệp xuất khẩu, chủ yếu là các công ty thương mại, đã lợi dụng kẽ hở trong các quy định về thuế suất các mặt hàng trên, khai báo mức giá hàng hoá trên tờ khai Xuất khẩu thật thấp nhằm nộp thuế xuất khẩu thấp hơn mức quy định.

#### **2.5. Đối tác đòi hỏi khắt khe và nâng cao cho nguồn nguyên liệu**

Việt Nam và EU thực hiện Hiệp định tự do thương mại cũng có những tác động gây khó khăn cho các doanh nghiệp gỗ trong nước. Trong đó có việc truy xuất nguồn gốc hợp pháp chứng nhận cho các sản phẩm sản xuất từ gỗ.

Nhiều các nhà nhập khẩu châu Âu, hiện đang quan ngại về vấn đề truy xuất nguồn gốc gỗ, việc sử dụng hóa chất trong sản xuất, tính bền vững và đặc biệt là việc tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam.

Như tại đơn vị Woodsland, khách hàng yêu cầu rất khắt khe về nguồn gốc gỗ, phải hoàn toàn hợp pháp, có chứng chỉ rừng bền vững (FSC). Nhà máy phải đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường, thực hiện đầy đủ các trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.... Để đạt được những tiêu chuẩn cao của khách hàng quốc tế, nhiều doanh nghiệp phải có sự đầu tư về cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị cũng như hệ thống quản lý minh bạch.

### **III. CƠ HỘI LỚN CHO NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ**

#### **3.1. Chính sách quốc tế mở rộng**

Cùng với những thị trường quen thuộc như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc hiện EU là thị trường xuất khẩu đồ gỗ lớn của các doanh nghiệp Việt Nam. Trong năm 2018 này, ngành này đã đạt hơn 9 tỷ đô-la Mỹ và sẽ còn tăng cao trong những năm tới và khi vào mùa cao điểm. Năm nay, triển vọng phát triển ngành gỗ và thủ công mỹ nghệ được dự báo sẽ tăng trưởng khả quan hơn nhờ tác động của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực từ năm 2018 và Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi lâm luật, quản trị rừng, thương mại gỗ và sản phẩm gỗ (VPA/FLEGT) được Việt Nam và EU ký tắt vào tháng 5-2017.

Tới đây, hầu hết các sản phẩm thủ công mỹ nghệ và nội thất xuất khẩu từ Việt Nam sang EU sẽ được hưởng mức thuế 0% khi EVFTA có hiệu lực. Mức thuế này được áp dụng cho các sản phẩm gỗ chế biến và sản phẩm gỗ (mức thuế trước EVFTA là 3%); đồ nội thất bằng tre hoặc mây (mức thuế trước là 5,6%); ván ép gỗ (trước là 4%), đồ trang trí bằng gỗ (trước là 3%). Cam kết này giành nhiều ưu đãi cũng như góp phần thúc đẩy thương mại giữa Việt Nam và EU rất lớn.

Bên cạnh đó, ngay khi CPTPP có hiệu lực, thuế quan sẽ lập tức xuống bằng 0, sẽ giúp việc mua máy móc, thiết bị và công nghệ từ các quốc gia phát triển được thuận lợi hơn. Thêm vào đó, chúng ta sẽ học tập được công tác quản trị doanh nghiệp gỗ thế nào cho hiệu quả nhất, đặc biệt là gỗ hợp pháp và bảo vệ môi trường.

### **3.2. Xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp**

Tại thời điểm hiện tại, ngành gỗ Việt Nam đã xuất sang hơn 100 nước và vùng lãnh thổ. Doanh nghiệp ngành chế biến gỗ đã biết đầu tư nâng cao chất lượng sản xuất, kinh doanh, tích cực triển khai Đề án Phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp.

Đến nay, đã có bốn mô hình hợp tác, liên kết giữa công ty chế biến, sản xuất sản phẩm đồ gỗ với người trồng rừng gỗ lớn, có chứng nhận quản lý rừng bền vững tại các tỉnh thành trên cả nước. Đây là những tiền đề quan trọng để thúc đẩy ngành sản xuất gỗ và các sản phẩm gỗ phát triển ổn định, bền vững đáp ứng nhu cầu thị trường quốc tế.

### **3.3. Thị trường mở rộng**

Dự báo trong năm 2019 nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ nội thất trên toàn thế giới sẽ tăng trên 3,5%, thương mại đồ gỗ cũng sẽ tăng thêm 4%. Trong đó nhu cầu về sản phẩm gỗ cho nhà bếp cũng rất lớn, chiếm tới 28% tổng nhu cầu về đồ gỗ tại thị trường Đức.

Ngành gỗ Việt Nam có nhiều cơ hội mở rộng thị trường với những tín hiệu tốt từ các thị trường nhập khẩu lớn như Mỹ và EU với nhu cầu cao về giấy, đồ gỗ nội thất và gỗ kỹ thuật dùng trong xây dựng.

Để thực hiện mục tiêu đưa kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ đạt 12 – 13 tỷ USD vào năm 2020, doanh nghiệp Việt Nam cần tập trung đổi mới công nghệ theo hướng tự động hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực quản lý.

Đồng thời, phải đầu tư xây dựng thương hiệu, khẳng định uy tín thông qua chất lượng sản phẩm và cải thiện các dịch vụ hỗ trợ để nắm bắt tốt nhất cơ hội phát triển từ sự gia tăng tiêu dùng sản phẩm gỗ trên thế giới.

#### **IV. Kiến nghị:**

Trong năm 2019, tăng trưởng xuất khẩu ngành gỗ đã có nhiều tín hiệu đáng mừng, nhưng vẫn tồn đọng những khó khăn và trở ngại. Để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp gỗ kiến nghị lên Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổng cục Lâm Nghiệp có các chính sách phù hợp để hỗ trợ, giải quyết các nội dung sau đây:

- Giảm tải các chi phí bất hợp lý còn tồn đọng trong các khâu thuộc chuỗi cung ứng.

- Giảm thiểu xuất siêu nguyên liệu gỗ thô, bảo đảm nguồn nguyên liệu trong nước thông qua các chính sách thuế và kiểm soát việc thực hiện.

- Xây dựng nhiều vùng nguyên liệu gỗ lớn, đạt chất lượng phục vụ chế biến gỗ, có chứng chỉ rừng bền vững (FSC).

- Kiến nghị với Chính phủ về việc áp dụng các ưu đãi về mức thuế TNDN đối với ngành lâm nghiệp tương tự như với ngành nông nghiệp và thủy sản.

Theo quy định của Luật thuế số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn về thuế TNDN quy định ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản, các doanh nghiệp hoạt động chế biến lâm sản từ gỗ rừng trồng không được hưởng ưu đãi thuế như các doanh nghiệp chế biến nông sản, thủy sản. Trong khi đó, Nghị định mới ban hành số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn cũng đã giải thích rõ tại Điều 3: Nông nghiệp quy định tại Nghị định này gồm: nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp (bao gồm cả nuôi trồng dược liệu).